TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 31 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phạm Chư T, sinh năm 1981 và ông Dương Văn D, sinh năm 1978. Địa chỉ: khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Phạm Chư T và ông Dương Văn D tự nguyện kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/7/2020, bà Phạm Chư T và ông Dương Văn D tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Có một con chung là Dương Quang M, sinh ngày 15/5/2009. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/7/2020, hai bên thỏa thuận, sau khi ly hôn bà T là người trực tiếp nuôi con chung. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung: bà Phạm Chư T và ông Dương Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Phạm Chư T và ông Dương Văn D đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Phạm Chư T và ông Dương Văn D phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ

không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Chư T và ông Dương Văn D tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có một con chung là Dương Quang M, sinh ngày 15/5/2009. Sau khi ly hôn, bà T là người trực tiếp nuôi con chung. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Phạm Chư T và ông Dương Văn D đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: bà Phạm Chư T và ông Dương Văn D đều khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Phạm Chư T và ông Dương Văn D phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011875 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường H, TPBT;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi